

NỘI DUNG 1: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

1. Bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

a. Bối cảnh thế giới

- Hệ thống xã hội chủ nghĩa ra đời, ngày càng lớn mạnh cả về kinh tế, quân sự, khoa học-kĩ thuật.
- Phong trào giải phóng dân tộc ngày càng phát triển mạnh mẽ ở châu Á, châu Phi, khu vực Mĩ Latinh. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ dâng cao ở các nước tư bản.
- Quan hệ giữa các nước lớn có nhiều diễn biến phức tạp. Đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế, quân sự hùng mạnh, đẩy mạnh thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm làm bá chủ thế giới.

b. Bối cảnh trong nước

- Miền Bắc: hòa bình và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- Miền Nam: Mỹ thay chân Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, thực hiện âm mưu chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Dương và Đông Nam Á.

2. Các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

a. Giai đoạn 1954 – 1960:

*** Miền Bắc:**

- Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế – xã hội.
- Thành tựu đạt được tạo tiền đề để miền Bắc phát triển trong giai đoạn tiếp theo, đưa miền Bắc trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước.

*** Miền Nam:**

- Đấu tranh chính trị chống Mỹ – Diệm, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, bảo vệ hoà bình, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới Đồng khởi.
- Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam (1959) để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đứng lên khởi nghĩa.
- Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959-1960) đã giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ, làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm, đồng thời đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20/12/1960).

b. Giai đoạn 1961 – 1965:

*** Miền Bắc:**

- Miền Bắc tiến hành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965) với nhiệm vụ cơ bản là ra sức phát triển công nghiệp, nông nghiệp, củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân,...
- Thành tựu đạt được làm thay đổi bộ mặt xã hội miền Bắc. Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

*** Miền Nam:** Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) do Mỹ và chính quyền Sài Gòn triển khai.

- “Chiến tranh đặc biệt” là một loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ, dựa vào vũ khí, phương tiện chiến 3 tranh của Mỹ. Âm mưu cơ bản “dùng người Việt đánh người Việt”, tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”, sử dụng chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.

- *Trên mặt trận chính trị*: phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của các tín đồ Phật giáo.

- *Trên mặt trận chống bình định*: nhân dân miền Nam đã làm phá sản quốc sách “ấp chiến lược” của Mỹ – chính quyền Sài Gòn.

- *Trên mặt trận quân sự*: thắng lợi trận Ấp Bắc (1963) bước đầu đánh bại chiến thuật “trục thẳng vận, thiết xa vận”, mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Sau chiến thắng Ấp Bắc, phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” đẩy lên khắp miền Nam.

+ Trong những năm 1964 – 1965, những thắng lợi ở Bình Giả, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

c. Giai đoạn 1965 – 1968:

*** Miền Bắc:**

- Sau khi dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” (8 – 1964), Mỹ chính thức mở rộng chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (2 – 1965).

- Quân dân miền Bắc kịp thời chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương cho tiền tuyến miền Nam.

* **Miền Nam**: chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

- “Chiến tranh cục bộ” là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng quân Mỹ, quân một số nước đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn. Mỹ mở nhiều cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào căn cứ quân Giải phóng ở miền Nam.

- *Trên mặt trận chính trị*: với sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, quần chúng đã phá vỡ thêm nhiều “ấp chiến lược”. Ở các thành thị, phong trào phản đối chiến tranh của quần chúng diễn ra rất sôi nổi.

- *Trên mặt trận quân sự*: quân dân miền Nam đã anh dũng chiến đấu và giành thắng lợi ở Vạn Tường (tháng 8 – 1965), mở ra khả năng đánh thắng Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Tiếp tục đập tan hai cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 – 1966 và 1966 – 1967) của Mỹ.

+ Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam xuân Mậu Thân năm 1968, trọng tâm là ở các đô thị đã làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải “phi Mỹ hoá” chiến tranh xâm lược, chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đàm phán ở Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh.

d. Giai đoạn 1969 – 1973:

*** Miền Bắc:**

- Tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, tiếp tục làm nghĩa vụ hậu phương và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ.

- Chủ động, kịp thời đánh bại hoàn toàn cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố trong 12 ngày đêm (từ ngày 18 đến ngày 29 – 12 – 1972). Thắng lợi này được coi như trận “Điện Biên Phủ trên không”, buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (1973).

* **Miền Nam**: chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ.

- Sau thất bại của “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ phải chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

- Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là một hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ, được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực, không quân, hậu cần của Mỹ và do cố vấn Mỹ chỉ huy.

- Thủ đoạn:

+ Tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn thực hiện bình định nông thôn miền Nam; Sử dụng quân đội Sài Gòn mở rộng chiến tranh sang Campuchia (1970), tăng cường chiến tranh ở Lào (1971).

+ Tìm cách thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô, nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với nhân dân Việt Nam.

- *Trên mặt trận chính trị:*

+ Ngày 6 – 6 – 1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời. Đây là chính phủ hợp pháp của nhân dân miền Nam.

+ Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương (tháng 4-1970) quyết tâm đoàn kết chống Mỹ.

- *Trên mặt trận quân sự:*

+ Năm 1970, quân đội ta phối hợp với quân dân Campuchia, đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của 10 vạn quân Mỹ và ngụy Sài Gòn.

- Năm 1971, bộ đội Việt Nam phối hợp với quân dân Lào, đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn-719” của 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn.

+ Xuân- hè 1972, quân đội Việt Nam mở cuộc Tiến công chiến lược vào ba phòng tuyến của địch ở Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Buộc Mỹ tuyên bố “ Mỹ hóa” trở lại, tức thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.

- *Trên mặt trận ngoại giao:* Cuộc đàm phán ở Pa-ri (1969-1973) kết thúc thắng lợi. Ngày 27-01-1973: Hiệp định Pa-ri kí kết, Mỹ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Mở ra thời cơ thuận lợi để ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

e. Giai đoạn 1973 – 1975:

*** Miền Bắc:**

- Sau khi Hiệp định Pa-ri năm 1973, Mỹ phải rút hết quân về nước. Nhân dân miền Bắc nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, ra sức chi viện cho miền Nam.

*** Miền Nam:**

- Mỹ vẫn giữ lại hàng vạn “cố vấn” quân sự, tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn mở các cuộc “ bình định- lấn chiếm”, ngang nhiên phá hoại Hiệp định Pa-ri.

- Thực hiện nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21(1973), tiếp tục con đường bạo lực cách mạng. Quân dân miền Nam kiên quyết đấu tranh bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng.

- Chiến thắng Đường 14- Phước Long (1-1975), cho thấy khả năng thắng lớn của ta, sự suy yếu của quân đội Sài Gòn, khả năng can thiệp trở lại của Mỹ hạn chế.

- Từ tháng 3 – 1975, quân dân miền Nam mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, trải qua ba chiến dịch lớn: chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế – Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh.

+ 11 giờ 30 phút ngày 30 – 4, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh . Ngày 02/5/1975 toàn bộ miền Nam được giải phóng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975).

a. Nguyên nhân thắng lợi

- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị,

quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo.

- Nhân dân Việt Nam giàu lòng yêu nước, đoàn kết, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm tạo nên sức mạnh để chiến thắng.

- Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền.

- Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương; sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các lực lượng hoà bình, dân chủ trên thế giới.

b. Ý nghĩa lịch sử

*** Đối với Việt Nam:**

- Kết thúc 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, 30 năm chiến tranh cách mạng; chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước Việt Nam.

- Hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước; mở ra kỉ nguyên cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

*** Đối với quốc tế:**

- Tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ và thế giới.

- Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ la tinh.

NỘI DUNG 2: ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SAU THÁNG 4-1975 ĐẾN NAY.

MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY.

1. Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay.

- Sau tháng 4-1975, Việt Nam bước vào thời kì độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Hậu quả 30 năm chiến tranh (chống Pháp, chống Mỹ) trên cả nước vẫn còn nặng nề.

- Việt Nam bị Mỹ cấm vận, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Campuchia có dấu hiệu bất ổn.

- Thế giới đang trong xu thế hòa hoãn Đông- Tây, các nước trên thế giới có nhiều thay đổi, nhưng tình trạng bất ổn, xung đột vẫn xảy ra nhiều nơi.

2. Diễn biến chính các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay.

a. Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam (1975-1979).

*** Bối cảnh**

- Sau khi lên nắm quyền ở Campuchia (4-1975) chính quyền Pôn Pốt (Khor-me Đỏ) đã có nhiều hoạt động khiêu khích, lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam.

*** Diễn biến chính**

Thời gian	Nội dung chính
Từ sau ngày 30-4-1975 đến tháng 4-1977	Quân Pôn Pốt liên tục khiêu khích, xâm phạm lãnh thổ Việt Nam, gây xung đột biên giới
Đêm 30-4-1977	Quân Pôn Pốt tấn công và gây ra các vụ thảm sát ở Ba Chúc (An Giang), Tân Lập (Tây Ninh)...Quân và dân ta đánh đuổi quân xâm lấn, bảo vệ nhân dân, bảo vệ biên giới.
Cuối tháng 12-1978	Khor-me đỏ huy động 19 sư đoàn tấn công xâm lược toàn bộ tuyến biên giới Tây Nam Việt Nam. Quân và dân ta mở cuộc phản công tiêu diệt và quét sạch quân xâm lược ra khỏi nước ta.

Đầu năm 1979	Theo yêu cầu của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, quân tình nguyện Việt Nam phối hợp với quân dân Campuchia chiến đấu, lật đổ chế độ diệt chủng Khơ-me đỏ, giải phóng Thủ đô Phnôm Pênh (07-011979)
--------------	--

b. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979 - 1989)

**** Bối cảnh***

- Từ giữa năm 1975, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trở nên căng thẳng. Sau đó, Trung Quốc đơn phương chấm dứt các viện trợ kinh tế, kỹ thuật, gây ra vấn đề người Hoa ở Việt Nam, khiêu khích xâm phạm biên giới...

**** Diễn biến chính***

Thời gian	Nội dung chính
Ngày 17-02-1979	Trung Quốc huy động 32 sư đoàn (60 vạn quân) tiến công sang 6 tỉnh biên giới phía Bắc nước ta từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).
Ngày 05-03-1979	Trước cuộc chiến đấu ngoan cường của quân dân Việt Nam và sự phản đối của dư luận quốc tế, Trung Quốc tuyên bố rút quân
Từ 1979 -1989	Tình hình tuyến biên giới phía Bắc nước ta vẫn tiếp tục căng thẳng, đặc biệt là ở Vị Xuyên (Hà Giang).

c. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông.

**** Bối cảnh***

- Sau Đại thắng Xuân 1975, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý toàn bộ lãnh thổ đất nước, trong đó bao gồm quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đồng thời thực thi có hiệu quả cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông từ sau 1975 đến nay.

**** Diễn biến chính***

Lĩnh vực	Nội dung chính
<i>Luật pháp - Hành chính</i>	- Năm 1977, Việt Nam ra <i>Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền và thềm lục địa Việt Nam</i>. - Năm 1982, Việt Nam thành lập 2 huyện đảo Hoàng Sa (thuộc Đà Nẵng) và huyện đảo Trường Sa (thuộc Khánh Hòa) - Năm 1994, Việt Nam là quốc gia thứ 63 phê chuẩn <i>Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS) năm 1982</i> - Năm 2012, Thông qua <i>Luật biển Việt Nam</i> - Trong các năm 1979, 1981, 1988, Việt Nam liên tục công bố <i>Sách trắng</i> khẳng định chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam. - Hiện nay, Việt Nam đang tích cực thúc đẩy việc thực hiện <i>Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC)</i>.
<i>Kinh tế - Khoa học - Giáo dục</i>	- Thực hiện các dự án phát triển kinh tế- xã hội; tổ chức triển lãm các hiện vật lịch sử, nghiên cứu, khảo sát điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, xây dựng bia chủ quyền, thiết lập các ngọn đèn biển và đưa dân ra sinh sống trên các đảo...

<i>Chiến đấu bảo vệ chủ quyền biển đảo</i>	- Năm 1988, quân đội Trung Quốc tấn công trái phép một số đảo như Cô Lin, Len Dao, Gạc Ma...thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Lực lượng quân dân Việt Nam đã anh dũng chiến đấu để bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia. - Năm 2014, Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép trong vùng đặc quyền 200 hải lí của Việt Nam ở Biển Đông. Việt Nam tăng cường lực lượng tại khu vực để đẩy, đuổi. Đồng thời, tích cực đấu tranh ngoại giao, buộc Trung Quốc phải rút giàn khoan.
---	---

3. Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay

- Làm thất bại ý đồ và hành động xâm lược, chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch.
- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.
- Khẳng định cuộc đấu tranh của Việt Nam là chính nghĩa, phù hợp với truyền thống anh dũng bất khuất chống ngoại xâm, tuân thủ đúng pháp luật quốc tế, thể hiện ý chí quyết tâm của Việt Nam đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp bảo vệ chủ quyền, giữ gìn hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

4. Một số bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay.

- Luôn nêu cao tinh thần yêu nước và lòng nhân đạo cao cả của con người Việt Nam.
- Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc.
- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của khu vực, quốc tế.
- Vận dụng sáng tạo và phát huy nghệ thuật lãnh đạo chính trị và quân sự toàn diện, thống nhất trong cả nước.

Hết